

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Tên dự án: Sửa chữa đột xuất hư hỏng cục bộ nền, mặt đường đảm bảo giao thông đoạn Km565+620 - Km586+970 Quốc lộ 1 và đoạn Km4+950 - Km11+00, Quốc lộ 1 (tuyến tránh TP. Hà Tĩnh), tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Thi công xây dựng.

3. Người phê duyệt: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ, nhóm C.

- Cấp công trình: Công trình đường bộ cấp II (công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của tuyến đường Quốc lộ 1 hiện tại).

5. Địa điểm xây dựng: Các đoạn Km565+620 - Km586+970 Quốc lộ 1 và Km4+950 - Km11+00, Quốc lộ 1 (tuyến tránh TP. Hà Tĩnh), tỉnh Hà Tĩnh.

6. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng PT.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, phạm vi dự án: Theo Quyết định số 744/QĐ-CĐBVN ngày 30/6/2026 của Cục ĐBVN.

8. Giải pháp thiết kế: Theo Quyết định số 744/QĐ-CĐBVN ngày 30/6/2026 của Cục ĐBVN.

9. Danh mục tiêu chuẩn áp dụng: Theo Quyết định số 744/QĐ-CĐBVN ngày 30/6/2026 của Cục ĐBVN.

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo kế hoạch giao dự toán chi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(Thông tin chi tiết về dự án, gói thầu được cung cấp trong nội dung các quyết định phê duyệt và hồ sơ thiết kế gửi kèm theo E-HSMT phát hành)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình: 120 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật:

Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm đã được phê duyệt tại Quyết định số 744/QĐ-CĐBVN ngày 30/6/2026 của Cục ĐBVN phê duyệt dự án và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành.

(Có chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm)

IV. Về bảng tiên lượng mời thầu:

Nhà thầu có trách nhiệm xem xét hồ sơ mời thầu và kiểm tra bảng tiên lượng trước

khi lập hồ sơ dự thầu. Nhà thầu lập đơn giá theo các hạng mục, khối lượng chi tiết nêu trong bảng tiên lượng mời thầu. Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: Chi phí trực tiếp (vật liệu, nhân công, máy), chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước, chi phí phân bổ một số hạng mục phụ trợ, các loại thuế phí theo quy định của Nhà nước. Đối với các hạng mục công việc phụ trợ phục vụ trong quá trình thi công không được mời chi tiết trong bảng tiên lượng như: ván khuôn, đà giáo, cầu cạp bê tông, vòng vây thi công, cọc định vị... và thanh thải, các hạng mục phụ trợ, nếu không được mời chi tiết; Nhà thầu có trách nhiệm phân bổ đều các chi phí này vào các đơn giá của các hạng mục chính liên quan.

V. Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT hoặc chuẩn bị tài liệu để đối chiếu, làm rõ HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu, tổ chuyên gia:

1. Tài liệu chứng minh nội dung thông tin nhân sự chủ chốt được kê khai theo Mẫu 06A, 06B, 06C Chương IV (Webform trên hệ thống) và khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt để tham gia thực hiện gói thầu, cụ thể:

1.1. Trường hợp nhân sự chủ chốt thuộc quản lý của nhà thầu:

(i) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của “hợp đồng lao động ký giữa nhà thầu với nhân sự”.

(ii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của năng lực kinh nghiệm nhân sự gồm “Bảng cấp, chứng chỉ, xác nhận của chủ đầu tư đối với nhân sự có kinh nghiệm ở vị trí đảm nhận mà đáp ứng yêu cầu của E-HSMT”;

(iii) Nộp bản sao Căn cước công dân và thông tin số điện thoại của nhân sự.

1.2. Trường hợp hiện nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu (nhà thầu đi thuê):

a. Trường hợp nhân sự chủ chốt hiện đang thuộc sự quản lý của công ty khác:

(i) Nộp bản gốc hoặc bản sao chứng thực từ bản gốc của “Hợp đồng thuê nhân sự ký giữa người đại diện pháp luật của nhà thầu với Người đại diện pháp luật của công ty quản lý nhân sự và nhân sự thuê”

(ii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của “Hợp đồng thuê nhân sự ký giữa người đại diện pháp luật của nhà thầu với nhân sự thuê”.

(iii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của năng lực kinh nghiệm nhân sự thuê gồm “Bảng cấp, chứng chỉ, xác nhận của chủ đầu tư đối với nhân sự thuê có kinh nghiệm ở vị trí đảm nhận mà đáp ứng yêu cầu của E-HSMT”

(iv) Nộp bản sao Căn cước công dân và thông tin số điện thoại của nhân sự thuê;

b. Trường hợp nhân sự chủ chốt hiện không thuộc sự quản lý của bất kỳ một công ty nào (nhân sự tự do).

(i) Nộp bản gốc của “Hợp đồng thuê nhân sự ký giữa người đại diện pháp luật của nhà thầu với nhân sự thuê”.

(ii) Nộp bản sao chứng thực từ bản gốc của năng lực kinh nghiệm nhân sự thuê gồm “Bảng cấp, chứng chỉ, xác nhận của chủ đầu tư đối với nhân sự thuê có kinh nghiệm ở vị trí đảm nhận mà đáp ứng yêu cầu của E-HSMT”.

(iii) Nộp bản sao Căn cước công dân và thông tin số điện thoại của nhân sự thuê.

2. Tài liệu chứng minh nội dung thông tin thiết bị kê khai tại Mẫu số 06D Chương IV (Webform trên hệ thống) và khả năng sẵn sàng huy động các thiết bị này để tham gia thực hiện gói thầu (bản chụp được chứng thực các giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, kiểm tra kỹ thuật của thiết bị; trường hợp thiết bị đi thuê phải kèm Hợp đồng thuê).

3. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính kê khai tại Mẫu số 08A, 08B, 08C Chương IV).

VI. Các bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các tập tài liệu trong danh mục sau đây.

TT	Ký hiệu	Tên tài liệu	Phiên bản / ngày phát hành
1	Tập I	Tập thuyết minh và khối lượng	Hoàn thiện theo Quyết định số 744/QĐ-CĐBVN ngày 30/6/2026 của Cục ĐBVN.
2	Tập II	Tập bản vẽ	